

## NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG THỊT CỦA GÀ MÓNG THƯƠNG PHẨM Ở HAI PHƯƠNG THỨC CHĂN NUÔI KHÁC NHAU

*Ngô Thị Kim Cúc và Nguyễn Công Định*

Viện Chăn nuôi

Tác giả liên hệ: Ngô Thị Kim Cúc. Tel: 098 916 06 53; Email: cucngokim@yahoo.com

### TÓM TẮT

Mục tiêu của đề tài nhằm đánh giá được năng suất, chất lượng thịt và hiệu quả kinh tế của gà Móng thương phẩm ở các phương thức chăn nuôi khác nhau. Nghiên cứu được tiến hành trên đàn gà Móng thương phẩm nuôi từ 01 ngày tuổi đến 15 tuần tuổi với hai phương thức chăn nuôi khác nhau là bán chăn thả và nuôi nhốt tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tuyết Thắm xã Tiên Phong, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tỷ lệ nuôi sống của các phương thức chăn nuôi đều đạt cao. Kết thúc 15 tuần tuổi ở phương thức nuôi nhốt và bán chăn thả đạt tương đương nhau lần lượt là 1452,35 g/con và 1408,25 g/con. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng ở phương thức bán chăn thả đạt là 3,50 kg và phương thức nuôi nhốt là 3,27kg. Tỷ lệ thân thịt, tỷ lệ đùi và tỷ lệ thịt lườn của gà Móng ở cả 2 phương thức chăn nuôi là cao. Không có sự khác nhau giữa tỷ lệ thân thịt và tỷ lệ thịt ngực ở con trống và con mái cũng như giữa các phương thức chăn nuôi. Tỷ lệ thịt đùi thì có sự khác nhau giữa con trống và con mái nhưng không khác nhau giữa các phương thức chăn nuôi. Tỷ lệ vật chất khô ở thịt đùi là 23,27 - 23,32% và thịt lườn là 25,52 - 25,83%. Tỷ lệ protein trong thịt đùi là 19,63 - 19,90% và trong thịt lườn là 22,26 - 22,97%. Không có sự khác biệt giữa các phương thức chăn nuôi. Chênh lệch thu-chi đạt cao nhất phương thức nuôi bán chăn thả đạt 5.466.663 đồng khi nuôi 100 con gà Móng. Như vậy phương thức nuôi để cho hiệu quả kinh tế cao là phương thức nuôi bán chăn thả.

**Từ khóa:** *gà móng, hệ thống sản xuất gà, gà địa phương*

### ABSTRACT

#### **Productivity and meat quality of broiler mong chicken reared in the different production systems**

The objective of this study was to assess the productivity, meat quality and the economic efficiency of broiler Mong chicken reared in the semi-intensive and intensive production system. The experiment was carried out in the Tuyen Tham Trade and Production Co., Ltd. Ha Nam province. A number of 50 Mong chicken was selected for each repetition of three repetitions. The number of chicken died were recorded. The body weight were weighted until 15 weeks of age. Feed consumption was also recorded. Some basic expenses and revenues were estimated. The results showed that the average survivability of the broiler Mong chicken from 0 to 15 weeks of age in the semi-intensive and intensive production system was from 90.00 to 90.67%, respectively. The average body weight at 15 weeks varied between 1408.25 g in the semi-intensive production system to 1452,35g in the intensive production system. Feed conversion ratio (PCR)/kg increased body weight at 15 weeks of age was from 3.27 to 3.50 kg. The ratio of dry matter in thigh meat and breast meat was from 23.27 to 23.32% and from 25.52 to 25.83%, respectively. The ratio of protein in thigh meat and in breast meat varied from 19.63 to 19.90% and from 22.26 to 22.97%, respectively. The highest benefit was 5.466.663 Vietnamese Dong in the semi-intensive production system for 100 broiler Mong chicken.

**Keywords:** *Mong chicken, chicken production system, Vietnamese local chicken*